

Số: 10/2023/QĐST-DS

G, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Tuấn Anh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Trần Thành T, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ 14, ấp C, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

2. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Trịnh Ngọc B, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 11, ấp H, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Trần Thành T trình bày:

Cha của ông là cụ Trần Văn L (sinh năm 1915, chết năm 1994) và mẹ của ông là cụ Nguyễn Thị B1 (sinh năm 1918, chết năm 2004). Cha mẹ của ông chung sống có 09 người con gồm: Trần Thị R (đã chết), Trần Hồng T2 (chết lúc nhỏ), Trần Thị T3 (đã chết), Trần Thanh T4 (đã chết), Trần Kim Q (sinh năm 1946, địa chỉ: Tổ 11, ấp H, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh), Trần Thanh V, Trần Thành N, Trần Thành T và Trần Thị Kim H. Bà Q có chồng là ông Trịnh Văn L1 nhưng đã ly hôn vào năm

1980 và có 01 người con chung là chị Trịnh Ngọc B nên hiện nay bà Q đang sống chung nhà với chị B.

Từ nhỏ bà Q phát triển thể chất và bình thường bình thường cho đến năm 2000 có biểu hiện không ngủ, nói chuyện một mình, bỏ nhà đi lang thang mà không biết đường về nhà và việc vệ sinh cá nhân cần phải có người thân chăm sóc. Đến năm 2015 bà Q có biểu hiện suy giảm trí nhớ nên có lúc nhớ, lúc quên người thân trong gia đình, ở nhà chỉ ngồi một chỗ, ăn uống thất thường và đi lại thường hay bị té ngã nhưng gia đình không đưa đi khám hay điều trị.

Vì cần bảo đảm quyền lợi trong giao dịch dân sự có liên quan đến quyền sử dụng đất của cha mẹ chết để lại nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Q mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Ngọc B trình bày:

Chị là con ruột của bà Q với ông L1 và ông T là cậu ruột của chị nên chị thống nhất với toàn bộ ý kiến cũng như yêu cầu của ông T. Nay chị đồng ý yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Q mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh là ông Trần Minh Tân phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Tòa án xem xét: Chấp nhận yêu cầu của ông Tâm, tuyên bố bà Quyên mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

“Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đang cư trú tại xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông T và chị B vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông T và chị B là phù hợp với khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông T cho rằng vào khoảng năm 2000 chị ruột của ông là bà Q bắt đầu có biểu hiện mất ngủ, nói chuyện một mình, hay bỏ nhà đi lang thang, ăn uống thất thường và vệ sinh cá nhân cần phải có người thân chăm sóc. Hiện nay bà Q đã suy giảm trí nhớ nhưng gia đình không có đưa bà Q đi khám và điều trị tại đâu. Vì cần bảo đảm quyền lợi trong giao dịch dân sự liên quan đến quyền sử dụng đất của cha mẹ chết để lại nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Q mất năng lực hành vi dân sự. Chị B là con ruột của bà Q cũng thống nhất với yêu cầu như trên của ông T.

Xét thấy, tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 540/KL-VPYTW ngày 26-7-2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B2 kết luận đối với bà Q theo Quyết định trưng cầu giám định số: 14/2023/QĐ-TA ngày 10-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh:

“Về Y học: Hiện nay: Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 – ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự: *“Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần”*.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc ông T yêu cầu tuyên bố bà Q mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông T là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 1 Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Thành T.

Tuyên bố bà Trần Kim Q, sinh năm 1946, địa chỉ: Tổ 11, ấp H, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông T là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- CC.THADS huyện G;
- UBND xã T1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Tuấn Anh

